



ĐẠI HỌC CẦN THƠ - KHOA NÔNG NGHIỆP

GIÁO TRÌNH GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN

Đường 3/2, Tp. Cần Thơ. Tel: 84 71 831005, Fax: 84 71 830814

Website: <http://www.ctu.edu.vn/knn> email: dminh@ctu.edu.vn, vtanh@ctu.edu.vn

BỆNH CHUYÊN KHOA

CHƯƠNG 9:

BỆNH HẠI DƯA BẦU BÍ

CHÖÔNG IX

BỆNH HẠI DÒA BÀU BÍ

BỆNH NÖM PHẤN (Downy Mildew)

I. TRIỆU CHÖÔNG:

Bệnh gây hại chủ yếu trên lá. Ở mặt trên lá nấm bệnh lúc nào nhò có màu xanh nhạt, sau nhò biến dần sang màu vàng và thông bì giới hạn trong các gân phôi của lá nên nấm bệnh có dạng hình góc cạnh. Khi có ẩm, nấm tạo lớp phấn màu tím nhò ở mặt dưới lá nhò vết bệnh. Lớp phấn này là bào tử của nấm. Lúc khô khi có nhiều nấm, các nấm này sau nhò liền kết lại tạo thành những vùng chảy màu nâu nhạt. Cây nhiễm nặng có thể chết và cho trái kém giá trị.

Trái ít bị tấn công, những trái sẽ nhò và nhò nhạt.

II. TÁC NHÂN:

Do nấm *seudoperonospora cubensis* (Berk. et Curt.) Rostowzew.

Nấm lây lan chủ yếu do bào tử nấm lây truyền từ vụ này sang vụ khác, từ ruộng này sang ruộng khác. Bệnh xảy ra nghiêm trọng và lây lan nhanh khi trời có nhiều sương.

Ngoài dõ leo, nấm cũng tấn công trên dõ bầu, khoai qua, bầu bí... Bệnh mọc sống này trên dõ leo có thể kết với bệnh mọc sống trên các cây trồng khác ôi cho bệnh có thể xảy ra khi trời ẩm cũng nhò khi trời mát. Do nhò ẩm nhò là yếu tố quyết định sự phát triển của bệnh này.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

- Tuyển chọn những giống ít nhiễm nhò ruộng.
- Tiêu hủy xác lá của cây bệnh, nhất là sau mỗi mùa vụ.
- Làm lớp cao, thoát nước nhanh khi có mưa.
- Tránh nhò các lá góc tiếp xúc đất.

- Phun ngoài hay phun sớm khi bệnh chớm phát bằng các loại thuốc : Thiram, Zineb, Copper-Zinc, Maneb, Mancozeb, Ridomyl, Kasuran ôi nồng độ 0,2% hay phun hỗn hợp thành phần - vôi (1:1:100).

BEỆNH ỄỘM GỒC CẢNH (Angular Leaf Spot)

I. TRIỆU CHỜNG:

Triệu chờng ban đầu của bệnh vi khuẩn này rất khác biệt với bệnh nấm phấn hay bệnh ghẻ.

Vết bệnh này khác với bệnh mốc sương hay bệnh ghẻ ở chỗ không thấy tơ nấm phát triển trong vết bệnh nhỏ lớp nhưng mịn.

Nấm bệnh nhỏi vàng, bò giới hạn trong các gân lá nên tạo nên coi dạng hình coi góc cạnh. Sau nờoi mất dần lái coi tiết những giọt màu nâu. Nấm bệnh sau nờoi chuyển sang màu nâu nhỏi khô và rách nờoi làm cho lái coi những mảng rách.

Trên trái, bệnh gây thối vôi sâu dần vào trong thò trái.

II. TẢIC NHẢN:

Do vi khuẩn *Pseudomonas lacrymans* (E.F.Sm. et Bryan) Carsner.

Vi khuẩn lờu tồn trong tàn dờ thối vấ. Lấy lan do mùa, do người thu hoạch. Vi khuẩn xâm nhập qua khí khổng. Vi khuẩn cũng lờu tồn trong hạt giống (seedborne disease), từ nờoi gây bệnh cho cây con.

Bệnh phát triển mạnh trong những tháng mùa.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

- Dùng hạt giống không mang mầm bệnh hay phải khử nờoi hạt bằng Kasuran (5g / 1 lít nờoi), ngâm hạt trong một giờ.

- Tiêu huỷ xác bã thối vấ sau mỗi mùa vụ.

- Luân canh hay hờu canh nờoi tránh lấy lan bệnh từ vụ trước sang vụ sau.

- Phun ngoài bằng Copper-Zinc, Kasuran, nồng độ 0,1-0,2%

BỆNH GHEÙ(Scab)

I. TRIỆU CHÖNG:

Beñh thông xuất hiện trước ôitruên lại cuóng lại vathaiñ. Nôm beñh nhoi tron hay hôi coi goic canh, uing nôic , coi quang vang nhai bao quanh. Nôm beñh sau ñoi bien thanh mau nau vathoiñ ñi. Trieu chöng trên lairai de laiñ với trieu chöng của beñh nôm goic canh.

Beñh gây hai ôitruai nặng hôn ôilai. Trên trai, nôm nhoi nau saim, lom vào thoi trai. Trên vet beñh coi to vào bao töi nam mau xam xanh. Trên trai non bị nhiễm beñh, nhöa se ñi ra thanh gioit nhay ôi bia vet beñh. Khi trai lớn dần, vet beñh tröi thanh vet thoi, cöng.

II. TÁC NHÂN:

Do nam *Cladosporium cucumerinum* Ell. et Arth.

Nam lâu tồn trong xác bãithöc và vào cuóng coi thei hoai sinh trong xác bãithöc và của nhiều loai cay khác vui trong ñat.

Beñh phát triển nhanh khi nhiệt ñoi mat và coi nhiều söng veñem.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRÙ:

- Chọn những giống ít nhiễm beñh ñe trong.
- Nên trồng döa vào các tháng khoai hay những tháng coi am ñoi thap.
- Tiêu huỷ xác bãithöc và sau moi mua vui.
- Phun ngöa bang Topsin-M ñoi ñoi 0,05-0,1% .

BỆNH THAN THÖ (Anthracnose)

I. TRIỆU CHÖNG:

Beñh coi thei tan cuóng trên tat cai cai boi phan trên mat ñat của cay. Trên döa hai, beñh thông xuất hiện ôi cai lai gia beñ döi trước. Nôm beñh lai những böt ñen hay nau ñen, nhö lai beñh nặng coi rat nhiều nôm vào lai bị nhân. Neü trời am se thay löp bao töi hong noi vet beñh.

Treân dõa leo, õi giai nõaïn cây con, 2 laimãm seibò táïn công. Õi cây lõn hôn, laigiác cõng bò táïn công trõõc. Nõm beñh cõ hinh hõ tron hay bát ðaïng, mau nâu, beñ trong mau nâu nhatt hôn. Trong veñ beñh cõ the ðaý caic nõa nõa của nãm nõ nhõng nõa kim guít mau ñen. Beñh nãng lam laibò khoáchay.

Treân trái dõa haù, nõm beñh ùng nõõc, mau nâu ñen, hõ lõm vaõ voiva cõng coibaõ tõi hong nõi veñ beñh.

II. TÁC NHÂN:

Do nãm *Colletotrichum lagenarium* (Pass.) Ell. et Halst.

Mãm beñh cõ the lõu tồn trong xaic bañ thõc vañ hay bañ treñ be mãt hañ giõng. Beñh thõng xaý ra vaõ nhõng thaïng coimõa nhõu. Baõ tõi laý lan chuiyeù do mõa.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

- Tieù huý tan ðõ thõc vañ sau mõi mua vui.
- Khoi kho ðaít võ Ziram, Thiram (2g / 1kg hañ giõng).
- Phun thuõc khi beñh chõm phañ bañg Zineb, Maneb, Mancozeb, Nabam, Copper-Zinc, Kasuran, nõng nõõ 0,1-0,2% hay Topsin-M nõng nõõ 0,05-0,1% .

BỆNH CHẤY NHỒI THÂN (Black Rot, Gummy Stem Blight)

I. TRIỆU CHỨNG:

Nãy la beñh khai quan trõng, nhatt la treñ dõa haù.

Treñ la nõm beñh khoïng nõu ñaïn, 1-2cm, luic nõa la nõm ùng nõõc, sau nõi kho cõ mau nâu nhatt. Beñh thõng xuatt hieñ tõ bĩa la lan vaõ, lam chay laý theo nhõng maïng hinh vong cung, trong nõi cõ caic vong nõng tám nâu sãm. Tám veñ beñh cõ nhõu quai the ða nãm tañ thanh caic nõm ñen bañg nõa kim.

Treñ thañ, nhatt la treñ nhaih thañ, nõm baù ðuic, mau xaïm traïng, 1-2cm, hõ lõm, lam khuyet mõi beñ thañ hay nhaih. Treñ vung beñh, nõa mau nâu nõi õi ra thanh giõit,

sau cùng nổi thành màu nâu nên vớt khỏi đồng lại. Nội vùng bệnh, với thân có thể bị nứt, trên nõn cứng có mạng nhiều quả thể nấm màu đen, nhỏ

Bệnh làm héo cây hay héo nhanh.

II. TÁC NHÂN:

Do nấm *Mycosphaerella melonis* (Pass.) Chui et Walker.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

- Tiêu hủy các cây bệnh và sau mỗi mùa vụ nên hủy bỏ các đồ thừa thối vãi.
- Khử khuẩn hạt giống với Thiram (1,5-2,5g/1 kg hạt).
- Phun Topsin-M, nồng độ 0,05-0,1% hay bó thuốc vào ngay vết bệnh.

BỆNH HÉO CÂY (Fusarium Wilt)

I. TRIỆU CHỨNG:

Trên dưa hấu, bệnh thường xảy ra ở giai đoạn cây con trái non trổ về sau.

Các cây dưa bị héo chết, thông ngấm có hiện tượng rũ trước vào buổi trưa và hồi sinh lại vào buổi chiều hay sáng sớm. Hiện tượng này kéo dài trong vài ngày rồi cả cây bị héo rũ trước khi héo, cây có thể có triệu chứng lá có màu xanh vàng tới các lá gốc lan dần lên các lá trên.

Nếu nem nên hạn chế bệnh là khi bỏ gốc cây ra, bên trong thấy mô bị biến màu nâu rồi ô cây nào bị nhiễm bệnh lâu, quanh gốc có những lớp bao túi của nấm gây bệnh có màu hồng.

II. TÁC NHÂN:

Do nấm *Fusarium oxysporum* f. sp. *niveum* (Smith). Snyder & Hansen

Nấm lưu tồn trong xác bã cây bệnh hay trong đất, bào tử nấm có khả năng lưu tồn khá lâu. Nấm xâm nhiễm vào hệ rễ nhất là khi rễ bị thương tổn do úng nước hay do tuyến trùng hay do những nguyên nhân khác. Nấm phát triển bên trong làm nghẽn mạch. Bào tử nấm sinh ra lây lan theo gió hay mưa.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

- Nhoá boi daáy bệnh. Sau mưa vui tiêu hủy hết xác bã thực vật.
- Tránh ngưng đọng ẩm ướt thông rãnh can chui phòng trừ tuyến trùng, nếu coi
- Coi thể khô nổi bằng Thiram hay Rovral 50WP (20-40g/50m²S²!) hay phun hoặc tưới gốc bằng Copper B (0,2-0,3%) hay bằng Benomyl 50WP, Topsin-M 50WP, ôi nồng độ 0,1% .

BỆNH MỐC XÀM (Gray Mold)

I. TRIỆU CHỨNG:

Bệnh thường gây hại trên trái, nhất là trái non của dưa leo và mướp.

Trái thông thường bị thối từ chóp trái thối lên, trên vùng thối, bao tử nấm tạo thành lớp mốc xám. Trái bị thối khoát bỏ lại.

II. TÁC NHÂN:

Do nấm *Botrytis cinerea* Persoon.

Bao tử lây lan theo gió mùa. Bệnh phát triển mạnh trong mùa mưa.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

- Loại bỏ các trái bệnh để tránh lây lan.
- Phun ngừa bằng Topsin-M (0,05-0,1%), Derosal 60WP (0,1%), Rovral 50WP (0,15%).

BỆNH KHẢM (Cucumber Mosaic)

I. TRIỆU CHỨNG:

Chồi non hơi bị chùn, lá nổi nốt hơi biến dạng, bị khảm màu xanh đậm xen xanh nhạt hay khảm xanh vàng. Cây không phát triển nổi, không cho trái hay trái bị nốt vàng, có sắc xanh đậm.

II. TÁC NHÂN:

Do *Cucumber mosaic* (C.M.V.) cói hình khối cầu, ñông kính khoảng 30nm. thuộc nhóm coic acid nhân la RNA.

Coi mặt trong tất cả các mô ngoài trõ vùng mô phân sinh. hiện diện trong tế bào chất và không thấy tạo thể kết (inclusion bodies) trong tế bào cây bệnh. coi nhiều dạng, bò bắt hoạt ñi 70!So!sC trong vòng 10 phút.

ráp hiếm khi truyền qua hạt. Coi thể truyền qua thõc vật ký sinh (coi hơn 100 loài *Cuscuta* coi thể truyền). Coi hơn 60 loài rầy meim coi khai ñang truyền này, quan trọng nhất là *Aphis gossypii* và *Myzus persicae* . Rầy meim ở mọi lứa tuổi khai ñang truyền bệnh. Rầy meim coi khai ñang hấp thụ sau khi chích hút trên cây bệnh ñối một phút và cứng chæ cùn chích hút cây mành ñối 1 phút la coi khai ñang truyền bệnh ñõc. Rầy meim không coi khai ñang truyền bệnh qua các thể heisau. Không coi thời gian ủ trong cơ thể của rầy meim và chæ tồn tại trong cơ thể rầy meim ñối 4 giờ sau mỗi lần chích hút.

III. BIỆN PHÁP PHÒNG TRÒ:

- Loại bỏ ngay các cây bệnh ñể tránh lây lan.
- Phun thuốc sát trùng ñể ngăn ngừa rầy meim truyền bệnh.

